

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/05/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P1+P2+P4	7:25	7+6+9	0+0+0		3+6+13	0+0+0	
2		MRM	7:25	11	0		12	0	
3		DD8+BK3+P9	7:25	18+0+4	0+0+0		11+3+8	0+0+0	
4		P10+DD8	9:25	8+14	0+0		8+14	0+0	
5		MRM	11:25	12	0		11	0	

TTBDSX

ПРИМЕЧАНИЕ: ИНОСТРАНЦАМ ИМЕТЬ ПРИ СЕБЕ ПАСПОРТА ДЛЯ ПРЕДЪЯВЛЕНИЯ ПОГРАНИЧНИЧНОЙ
СИУЖБЕ В АЭРОПОРТУ

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24-May-17	TO: P1 - P2 - P4	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - CHIẾN - Luy -	ETA: 09:10
CAM-1		Trưởng	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI ANH SON	P1				8	64	KHAITHAC	Vietnamese
2	TRAN VINH PHUONG	P1	03	1	4		70	KHAITHAC	Vietnamese
3	KRAPIVKA	P1	04	1	4		85	KHAITHAC	Russian
4	LE HONG MINH	P1	06	1	7		67	PSV	Vietnamese
5	PHAN SY HOAN	P1	05	1	6		67	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN THI KIM TUYEN	P1	01-02	2	11		58	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN QUOC KHANH	P2	43	1	6	30	64	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN HUU NGHIEM	P2	48	1	5		59	PSV	Vietnamese
9	BUI LONG HUNG	P2	44	1	6		62	PSV	Vietnamese
10	DIU KIEU HANH	P2	45	1	6		80	PSV	Vietnamese
11	PHAM NGOC CUONG	P2	46	1	8		68	PSV	Vietnamese
12	BUI DUC CHINH	P2	47	1	3		64	PSV	Vietnamese
13	PHAM VAN HUNG	P4	53	1	6	50	75	KHAITHAC	Vietnamese
14	DO HOA VINH	P4	94	1	4		85	PSV	Vietnamese
15	TRAN VAN NAM	P4	93	1	2		80	PSV	Vietnamese
16	VO VAN DUNG	P4	900	1	5		65	PSV	Vietnamese
17	LUU DINH THAI	P4	50	1	5		57	PSV	Vietnamese
18	DOAN VAN TUYEN	P4	499	1	4		75	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN XUAN DONG	P4	51	1	5		62	PSV	Vietnamese
20	DOAN VAN AI	P4	95-96	2	15		60	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN VAN AI	P4	52	1	4		54	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

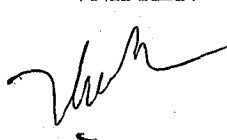
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	6	6	32	411	8	3 + 2		CHUYEN 01 PAX TU P1 SANG P4
2	P2	6	6	34	397	30	6		
3	P4	9	10	50	613	50	13		
TOTAL		21	22	116	1.421	88	22		
WEIGHT KG				116	1.421	88			

GRAND TOAL: 1.625 KGS

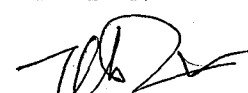
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/05/2017	TO: MRM	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:28
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: LHaì - MMinh - HIẾU	ETA: 10:30
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KONGGEM KHUNOAICHT	MRM	12-13	2	16		60	KHOAN	Thailand
2	HUYNH DINH THONG	MRM	08	1	17	32	79	NHATHAU	Vietnamese
3	TYUNIN	MRM	04	1	6		90	KHOAN	Russian
4	KIIASHKO	MRM	02	1	6		82	KHOAN	Russian
5	IVANOV	MRM	06	1	5		77	KHOAN	Russian
6	KUSHNAREV	MRM	05	1	10		96	KHOAN	Russian
7	NAUMENKO	MRM	11	1	4		112	KHOAN	Russian
8	KYMAKOVSKY	MRM	09	1	5		73	KHOAN	Russian
9	MIRONENKO	MRM	10	1	4		80	KHOAN	Russian
10	MOLODYKH	MRM	03	1	10		80	KHOAN	Russian
11	FERAFONTOV	MRM	07	1	8		99	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	11	12	91	928	32	12		
TOTAL		11	12	91	928	32	12		
WEIGHT KG				91	928	32			

GRAND TOAL: 1.051 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24-May-17	TO: MRM	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:00
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Vận - Hải - ĐK HÁNH	ETA: 14:00
HONG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	IAKUNIN	MRM	01	1	7		98	KHOAN	Russian
2	IAREMCHENKO	MRM	16	1	7		90	KHOAN	Russian
3	LE VAN HIEN	MRM	26	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
4	TRINH CHI CUONG	MRM	28	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
5	NGO THANH BANG	MRM	24	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG TUAN NAM	MRM	25	1	7		57	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN KHAC HOP	MRM	18	1	15		72	KHOAN	Vietnamese
8	MAI ĐAI HAI	MRM	17	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN ĐUC TAN	MRM	27	1	13		71	KHOAN	Vietnamese
10	VU THE CONG	MRM	21-22	2	17		64	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN MANH CUONG	MRM	19-20	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
12	VU THE THANH	MRM	23	1	11		71	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	12	14	120	860	0	11		
	TOTAL	12	14	120	860	0	11		
	WEIGHT KG			120	860	0			

GRAND TOAL: 980 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN




FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/05/2017	TO: DD8 - BK3 - P9	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:35
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Bằng - MTHẮNG - THẢO - T.Hiếu	ETA: 09:15
VANG-1			

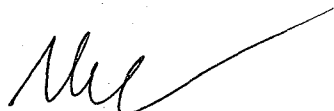
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PETER VAN	DD8	100	1	12		92	KHOAN	Dutch
2	SHYJU SASIDHARAN	DD8	75-76	2	17		80	KHOAN	Indian
3	DONALD SOPHONOW	DD8	84-85	2	16		80	KHOAN	Canadian
4	MURUGAN KALIDHAS	DD8	77	1	10		67	KHOAN	Indian
5	JOJI ANTONY	DD8	78	1	10		83	KHOAN	Indian
6	ASEP SILIHIN	DD8	81-82	2	12		63	KHOAN	Indonesian
7	IBRAHAM TUPEK	DD8	79-80	2	10		69	KHOAN	Malaysian
8	EDWIN HENDRICK IBOH	DD8	83	1	10		86	KHOAN	Indonesian
9	NGUYEN VAN DINH	DD8	94	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
10	LE NGOC ANH	DD8	89	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN QUANG TRUNG	DD8	92	1	8		64	KHOAN	Vietnamese
12	HA QUOC DUNG	DD8	88	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
13	LE NGOC HUNG	DD8	90	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
14	TU DUONG HUNG	DD8	91	1	9		61	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN TUAN DUNG	DD8	86-87	2	18		88	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN MINH HUNG	DD8	96-97	2	18		54	KHOAN	Vietnamese
17	NGO VAN DAT	DD8	93,95	2	18		55	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM VAN HIEU	DD8	98	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
19	ĐO VAN KIM	P9	30	1	5		67	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐĂNG BIÊN	P9	26	1	4	50	70	PSV	Vietnamese
21	LE VAN VIỆT	P9	28-29	2	9		75	PSV	Vietnamese
22	PHẠM THỊ THUẬN	P9	27	1	5		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD8	18	25	206	1.299	0	11		
2	BK3	0	0	0	0	30	3		
3	P9	4	5	23	280	50	8		
TOTAL		22	30	229	1.579	80	22		
WEIGHT KG				229	1.579	80			

GRAND TOAL: 1.888 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 24-May-17	TO: P10 - DD8	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - CHIẾN - Luy -	ETA: 11:10
CAM-2		Trưởng	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN HOẠT	P10				40	65	PSV	Vietnamese
2	BUI VĂN QUANG	P10					75	PSV	Vietnamese
3	BUI VĂN NGUYỄN	P10	77	1	3		72	PSV	Vietnamese
4	ĐỖ DAI DƯƠNG	P10	78	1	10		60	PSV	Vietnamese
5	TRẦN VĂN CÂN	P10	80	1	11		70	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG THANH	P10					75	PSV	Vietnamese
7	TRẦN VĂN DOANH	P10	81	1	4		60	VIỆT PHÁT	Vietnamese
8	KIEU ANH TUẤN	P10	79	1	10		71	KHAITHAC	Vietnamese
9	LUONG VAN TAM	DD8	73	1	6	40	84	KHOAN	Vietnamese
10	LE PHUONG NAM	DD8	71	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
11	TRUONG CONG DIEN	DD8	65	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	LE ANH TUAN	DD8	66	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN DINH TIEN	DD8	72	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN DANG HUNG	DD8	64	1	12		59	KHOAN	Vietnamese
15	LO XUAN SON	DD8	75	1	10	14	67	KHOAN	Vietnamese
16	NOPPARAT JANKAM	DD8	77-78	2	19	18	70	KHOAN	Thailand
17	PHAM THE QUANG	DD8	70	1	11		73	KHAITHAC	Vietnamese
18	NGUYỄN AN NINH	DD8	69	1	15		74	KHAITHAC	Vietnamese
19	DINH VAN TAM	DD8	74	1	10		65	KHAITHAC	Vietnamese
20	LAI ANH TUAN	DD8	67	1	10		100	KHAITHAC	Vietnamese
21	HOANG TUAN HAI	DD8	99	1	7		66	KHAITHAC	Vietnamese
22	KURPASOV	DD8	68	1	10		71	KHAITHAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	8	5	38	548	40	8		
2	DD8	14	15	135	1.004	72	14		
TOTAL		22	20	173	1.552	112	22		
WEIGHT KG				173	1.552	112			

GRAND TOAL: 1.837 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN